

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **30/2025/HS-ST**

Ngày: 28/4/2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Mai Khanh.

Bà Đặng Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

**Trương Thanh P;** Sinh ngày: 27/10/1998; Tại: Tỉnh Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: H/AB đường LBB, Phường TTH, Quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Thanh P1 và bà: Bùi Thị Mộng N; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/11/2024.

Nhân thân: Ngày 22/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội «Hủy hoại tài sản» (Bản án số: 67/2020/HSST). Bị cáo kháng cáo và ngày 10/9/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 452/2020/HS-PT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2021 và đã thi hành xong án phí ngày 18/01/2021 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 287/GCN của Trại giam Châu Bình và Công văn trả lời xác minh số: 258/CCTHADS ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Bị hại:**

Ông Lương Minh T; Sinh năm: 1975; Thường trú: CID/BBD đường NTT, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp PT, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hộ kinh doanh GSPQ; Địa chỉ: BH đường LQS, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện Hộ kinh doanh:* Ông Phạm Văn G; Sinh năm: 1985; Trú tại: AC/AG đường VT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Yến N1; Sinh năm: 1983; Thường trú: BAD/DA đường HHN, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: BH đường LQS, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Tuyết N2; Sinh năm: 1991; Thường trú: AEI/I/CD đường TVĐ, Phường K, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: BGE/BA/AB đường QT, Phường J, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Bà Bùi Thị Thùy L; Sinh năm: 1993; Thường trú: Xã TN, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: BGE/BA/AB đường QT, Phường J, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Bà Dương Thị P2; Sinh năm: 1964; Trú tại: FC đường LC, Phường PNL, Thành phố HD, Tỉnh HD.

(vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Bà Huỳnh Thị Ngọc Th; Sinh năm: 1984; Trú tại: B đường CL, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với bà Lê Thị Yến N1 (chủ đại lý vé số GSPQ, địa chỉ BH đường LQS, Phường B, Quận F), nên khoảng 14 giờ ngày 06/8/2024, Trương Thanh P điều khiển xe gắn máy biển số 34K-2228 đến đại lý vé số GSPQ của bà N1 chơi. Đến 16 giờ 35 Pt cùng ngày, ông Lương Minh T đem 20.000.000 đồng tiền vé số đến đưa cho bà Huỳnh Thị Ngọc Th (nhân viên đại lý vé số) để trả cho bà N1, nhưng bà Th không biết tiền gì, nên P chạy ra nhận. Thấy P thường có mặt ở đại lý vé số và gọi bà N1 là má, nên ông T tin tưởng giao tiền cho P, đồng thời nhờ P đưa lại cho bà N1, xong ông T ra về. Sau khi nhận 20.000.000 đồng từ ông T, P cất vào trong Túi áo khoác, sau đó điều khiển xe bỏ đi. Khoảng 15 phút

sau, bà N1 gọi điện thoại cho ông T hỏi về số tiền thì được ông T cho biết đã đưa cho P để P đưa lại bà N1 và sau khi được bà N1 cho biết chưa nhận được tiền, còn P đã bỏ đi không liên lạc được, ông P đã đến Công an Phường 2, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 triệu tập Trương Thanh P lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, P khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 20.000.000 đồng của ông Lương Minh T như nêu trên và khai sau khi có tiền, P ghé vào một quán cà phê trên đường PVH, Quận M (không xác định được địa điểm) chơi đá gà qua mạng với một nhóm người mặc áo Grab (không rõ lai lịch) và thua, chỉ còn 600.000 đồng. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, P vào tiệm tạp hóa, địa chỉ 41 đường TK, phường TMT, Quận M đưa 600.000 đồng nhờ bà Trần Thị V chuyển giúp vào tài khoản của P mở tại Ngân hàng MB Bank (số tài khoản 0708440923). Sau đó, P truy cập vào trang web BJ88, nạp 300.000 đồng vào tài khoản «lylykhai» để tham gia đá gà qua mạng; chuyển vào tài khoản số 107873276036 của bà Nguyễn Thị Tuyết N2 (bạn gái P) mở tại Ngân hàng ViettinBank 100.000 đồng để trả nợ cho bà N2, số tiền còn lại P cất giữ tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Tuyết N2 đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền 100.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 tiến hành cho ông Lương Minh T, bà Huỳnh Thị Ngọc Th nhận dạng người qua hình ảnh và ông T, bà Th xác định Trương Thanh P chính là người đã nhận 20.000.000 đồng của ông T vào chiều ngày 06/8/2024 tại đại lý vé số GSPQ, địa chỉ BH đường LQS, Phường B, Quận F.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 201/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Trương Thanh P về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» (Quyết định số: 280/QĐ-ĐTTH).

Đối với các bà Nguyễn Thị Tuyết N2 (là người nhận 100.000 đồng từ Trương Thanh P) và Trần Thị V (là người có hành vi giúp Trương Thanh P chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của P), nhưng các bà này đều không biết đó là tiền do phạm tội mà có, nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS-Q6 ngày 28 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Thanh P về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trương Thanh P khai khoảng 16 giờ 35 phút ngày 06/8/2024, trong lúc ngồi chơi tại đại lý vé số GSPQ, địa chỉ BH đường LQS, Phường B, Quận F, bị cáo thấy ông Lương Minh T đem 20.000.000 đồng tiền vé số đến đưa cho bà Huỳnh Thị Ngọc Th (nhân viên đại lý vé số) để trả cho bà N1, do bà Th không biết tiền gì, nên bị cáo ra nhận đem vào định đưa cho bà N1,

nhưng thấy bà N1 đang bận sắp xếp vé số, nên bị cáo cắt 20.000.000 đồng vào trong túi áo khoác của bị cáo, xong lấy chổi ra quét nhà. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên nên ra lấy xe bỏ đi, sau đó bị cáo sử dụng số tiền chiếm đoạt được này vào việc đánh bạc như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Thanh P về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản», nhưng truy tố theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo về trường hợp phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trương Thanh P từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» theo điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 1: 867695041894730, số Imei 2: 867965041894748 (đã qua sử dụng) và số tiền 100.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác đen có sọc trắng, 01 quần Jean dài màu đen (đều đã qua sử dụng); 01 sim điện thoại số thuê bao 0708440923.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Trương Thanh P) đã được niêm phong (BL308), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trương Thanh P nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Lương Minh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trương Thanh P tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Lương Minh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị Yến N1, Nguyễn Thị Tuyết N2 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Thanh P đã phạm tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trương Thanh P sau khi được ông Lương Minh T tin tưởng giao 20.000.000 đồng cho bị cáo, bị cáo đã chiếm đoạt rồi sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức đá gà qua mạng thắng thua bằng tiền dẫn đến không có khả năng trả lại số tiền này cho ông P. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» thuộc trường hợp «Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản» quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trương Thanh P là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân của bị cáo Trương Thanh P: Bị cáo có nhân thân xấu, đó là ngày 22/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân P xử phạt 06 tháng tù về tội «Hủy hoại tài sản». Bị cáo kháng cáo và ngày 10/9/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Mặc

dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thanh P tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đề phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị Tuyết N2 (bạn gái của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại bãi nại, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trương Thanh P còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại:

[8.1] Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Tuyết N2 (bạn gái của bị cáo Trương Thanh P) đã thỏa thuận bồi thường cho ông Lương Minh T số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông T xác nhận đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đồng ý bãi nại cho bị cáo (theo Biên bản thương lượng bồi thường và Đơn bãi nại cùng ngày 09/8/2024 - BL204, 205), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8.2] Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Tuyết N2 bỏ ra để bồi thường cho ông Lương Minh T. Quá trình điều tra, dù đã được nghe giải thích, nhưng bà Nhung vẫn không yêu cầu bị cáo Trương Thanh P hoàn trả lại cho bà số tiền này (theo Biên bản ghi lời khai ngày 09/8/2024 - BL219). Xét đây là sự tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận và cũng không buộc bị cáo nộp lại số tiền mà bị cáo có được từ việc phạm tội.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Phương tiện mà bị cáo Trương Thanh P dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 1: 867695041894730, số Imei 2: 867965041894748 (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước cùng số tiền 100.000 đồng (do bà Nguyễn Thị Tuyết N2 giao nộp và bà Nhung không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với số tiền này) theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.2] Đối với 01 áo khoác đen có sọc trắng, 01 quần Jean dài màu đen (bị cáo Trương Thanh P mặc lúc chiếm đoạt tài sản); 01 sim điện thoại số thuê bao 0708440923, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 05/PNK ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 15/QĐ-VKS-Q6 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9.3] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 24K7-2888 (số khung RLHHC09023Y100751, số máy HC09E-0100882) thu giữ của bị cáo Trương Thanh P, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị Thùy L (bà Linh khai mua chiếc xe này từ bà Dương Thị P2 vào khoảng tháng 02/2024 với giá 3.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên - phù hợp lời khai của bà Phương tại Cơ quan điều tra - BL221), nên đã xử lý trả lại cho bà Linh (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 14/01/2025 - BL265), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.4] Đối với 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Trương Thanh P) đã được niêm phong (BL308), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị Tuyết N2 (là người nhận 100.000 đồng từ bị cáo Trương Thanh P) và bà Trần Thị V (là người có hành vi giúp bị cáo Trương Thanh P chuyển 300.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của P). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định các bà này đều không biết rõ đó là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà qua mạng của Trương Thanh P tại quán nước trên đường Phan Văn H, Quận H, Viện kiểm sát xác định ngoài lời khai của P, Cơ quan điều tra không thu được chứng cứ, tài liệu nào liên quan đến hành vi đánh bạc, nên không có cơ sở xử lý. Còn hành vi đá gà qua mạng trên trang Web BJ88, do số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng,

bản thân P mới vi phạm lần đầu, nên Cơ quan điều tra đã tách riêng hành vi này của P để giao Công an Phường 2, Quận 6 xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền (Quyết định số: 244/QĐ-ĐTTH ngày 23/01/2025), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo Trương Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trương Thanh P** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2024.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 1: 867695041894730, số Imei 2: 867965041894748 (đã qua sử dụng) và số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác đen có sọc trắng, 01 (một) quần Jean dài màu đen (đều đã qua sử dụng); 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0708440923.

(theo Giấy nộp tiền ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Thanh P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trương Thanh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lương Minh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNQLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**